|  |
| --- |
| **HIỆP TRƯỜNG GIÁO**  **ĐÀN TIÊN TẠI GIA**  **TRẦN NGUYÊN LƯỢNG**  **MỸ THO**  **In tại nhà in**  **LY CONG QUAN**  **41 FRÈRE LOUIS**  **Saigon**  **CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO** |

**Rằm tháng sáu năm Mậu Tý (1948)**

**THÁNH TỰA**

**LÝ** giải cơ truyền tỉnh thế nhơn,

**TRƯỜNG** lao cảnh thế sống trong hờn;

**CANH** lòng tu tánh tùng thiên đạo,

Dạy dẫn phận đời bước nẻo chơn.

Thế trần là chốn luyện tâm,

Phong sương mưa tuyết đêm thâm mây sầu.

Chứa chan cảnh nắng mưa dầu,

Khổ đường tục lụy nét sầu phong ba.

Từ trong phú quí phù hoa,

Cân đai danh tộc nếp gia dinh tòa.

Trải miền cơ khổ xót xa,

Cơn hồi suy đổ như hoa chiều tàn.

Kìa là sông nước đang tràn,

Lúc thời dòng cạn đồng nàn héo khô.

Suy qua cảnh vật bày phô,

Con đàng danh lợi nét đồ đâu sai.

Đi qua nhơn kiếp trần ai,

Đó là đền trả nghiệp vay duyên tiền.

Cơ trần mẫu ẩn nhiệm thiên,

Phận đời thu nhậm mối giềng đeo mang.

Kiếp gìn tu kỷ chánh đàng,

Sống tuy cõi tạm nhưng an nhiệm đời.

Tu tâm chơn rõ lý Trời,

Lựa là gõ mõ chờ thời tụng kinh.

Bồ Đề cửa Phật tìm xinh,

Định thiền, ngồi trí, trong tình thiếu nhân.

Khác gì một giống đai cân,

Mọt sâu nhơn quả nặng dần nghiệp vương.

Gần bên đuốc huệ ân cần,

Tu là tìm sáng để tầm chơn nguyên.

Rõ trong lý đạo phăn giềng,

Lập nền nhơn đạo trước tiền chánh qui.

Làm người luyện phải hành vi,

Cận gần nhơn phẩm lối đi phận mình.

Hằng ngày tu chỉnh phân minh,

Ngoài là xã hội trong gìn phong gia.

Gồm toàn bổn phận “*người ta*”,

Xử nhơn, xử thế, lập hòa an ngôi.

Tứ dân đều có nơi ngồi,

Hành vi có phận ráng rồi nghiệp nhơn.

Phận tròn vuông vẹn chi hơn,

Gần kề vịn lấy ngó vờn chi xa.

Tu là gồm lý đó mà,

Trường đời ráng luyện chánh tà thâm suy.

Con đàng vạch sẵn hành vi,

Để làm thánh tựa trường thi giáo kỳ.

Đời là bể khổ, sống đành tạm. Đường phú quí, nẻo lợi danh khác chi như ảnh mây màu, phù dung hoa sớm. Mỗi cảnh đều đổi thay nhấp nháng, từ bần hèn đến cao sang, từ danh vọng đến nhục tàng, chỉ đo cùng gang tấc. Hỡi ai ôi! Sao lấy sang hãnh diện, sao bần tiện gọi hèn? Tài chẳng là của ta, thì thân ta đâu là của thế. Ôi! Vật bất tồn, chỉ danh lưu viễn. Vậy danh là sao? Người chẳng kể danh thì chẳng trọn người vậy. Biết xử thế là trọn sứ mạng: đối với Trời là rõ Đạo đó. Đạo chẳng xa ta, ta tìm chi xa vậy? Nhơn Đạo rõ mối giềng, Thiên Đạo tầm trong đó. Gọi là tóm tắt ẩn chơn, giải tường trong “*trường giáo*”.

**HIỆP TRƯỜNG GIÁO**

**Rằm tháng 9 năm Bính Tuất (Octobre - 1946**)

**THI :**

**NGỌC** trong chiếu rọi khắp năm châu,

**HOÀNG** Đạo lần khai chỉ nhiệm mầu;

**THƯỢNG** tiến lập đời an võ trụ,

**ĐẾ** hoằng khai đạo khắp hoàn cầu.

**THI :**

Biển trần lặn hụp con ôi!

Đường đời chóng lánh chơi vơi chẳng Thầy.

Mây mấy sắc phô bày đủ vẻ,

Già cùng non lời lẽ biện phân;

Đường xa dè dặt gót chơn,

Muôn năm một thuở ân cần lo tu.

Hỡi chu nhu,

Mở lối mù;

Vẹt sương lu.

Chiều hôm chưa rõ ngút mù,

Con nên luyện chí ao tù trần gian.

Kìa đau khổ nguy nàn chực cửa,

Ngày nhơn sanh khổ lựa đủ mùi;

Tương lai trông ngóng ngày vui,

Trách ai nay khéo ngọt bùi gia chi.

Kìa lối đi,

Mở khoa thi;

Ráng kịp kỳ.

Chơn mau theo chúng kịp thì,

Long Hoa chưa mãn chuyển vì Long Vân.

Hành đạo khá ân cần nhiệm nhạt,

Dầu khổ đau đừng nỡ bạc Thầy;

Đường đời động tịnh trở day,

Các con chung chịu đắng cay rõ tình.

Muốn tươi xinh,

Phải khổ hình;

Mới phân minh.

--- o0o ---

**Rằm tháng 10 năm Bính Tuất (Novembre - 1946)**

**NAM CỰC TIÊN ÔNG** (tiếp)

Đạo Trời trương lá cờ huỳnh,

Sĩ nhơn kịp bước hành trình đúng khi.

Thương cho kẻ vân vi chờ đợi,

Giữa gai chông chưa cổi lòng mê;

Nhà tan non thẩm tư bề,

Sông sâu ai tát cảnh quê ai thề.

Đờn vẳng nghe,

Dạ u ê;

Tâm não nề.

Nhắn ai là khách trần nê,

Dãi dầu hồng kiếp có tê cõi lòng.

Nhìn cuộc thế não nồng mùi vị,

Bả lợi danh càng lụy xác thân;

Đòi cơn xây chuyển tuần vần,

Ai ôi! Chưa rửa sạch lần con tâm.

Những đêm thâm,

Buông trí tầm;

Lụy nhỏ châm.

Suy chơn nghĩ thực không lầm,

Trường đời bể thế âm thầm hôm nay.

Biển dâu đổi sầu ai héo hắt,

Kiếp đang thời mờ nhạt lung lay;

Đường xa nhờ đỡ chơn hài,

Bụi dơ khỏi lấm chông gai khỏi tì.

Khó tầm khi,

Gặp khoa kỳ;

Trổ tài thi.

Đạo Trời tiếng gọi vô vi,

Không màu không sắc không thì hình mô.

Đâu có lạ nơi vô hình sắc,

Không sắc hình mới gọi hư vô;

Nhục thân xây đắp núm (nấm) mồ,

Sanh tiền hạnh đức nên tô bây chừ.

Chỉ chữ từ,

Nhơn vô ưu;

Thiện tâm như.

Muôn năm trong cõi lò cừ,

Kiếp người thay đổi đủ dư luân hồi.

Nơi trần cảnh như vôi bạc bẽo,

Có chừa ai không héo xác thân;

Nhục vinh từng trải bao lần,

Mấy đường tứ khổ dập bầm nhơn sinh.

Chẳng chi vinh,

Chỉ lụy mình;

Giữa bể kinh.

Đời mê vật chất linh đình,

Háo danh háo lợi buộc mình trong ao.

--- o0o ---

**Rằm tháng 11 năm Bính Tuất (Décembre - 1946)**

**QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** (tiếp)

Nơi tục cảnh hố đào đầy dẫy,

Bóng sắc xinh là bẫy hại mình;

Linh hồn vẫn đặng anh tinh,

Cội nguồn ấy cũng điểm linh của Trời.

Xuống cõi đời,

Vội đổi dời;

Mới lạc nơi.

Ngọc trau tinh khiết ai ôi!

Nẻo danh ráng rọi sáng ngời thân sanh.

Trung cùng hiếu tập tành hôm sớm,

Đời thơm tho nhờ đượm giá cao;

Thanh bai trung chánh một màu,

Làm trai phải lẽ mới cao danh người.

Thế gian cười,

Cho những người;

Khéo nịnh lười.

Người ta, ta sánh cùng người,

Đừng đem danh nghĩa lưu cười lại sau.

Trai tiết liệt rỡ bao ngàn thuở,

Đạo nhơn hành có dở có hay;

Xu danh tiếng để muôn ngày,

Lập tràng quả đạo khá dày công phu.

Chớ để lu,

Ớ sĩ phu;

Ráng công tu.

Người sanh trong cõi trầm phù,

Tuổi trăm mấy kẻ lọng dù mấy bao.

Con đàng sáng, tạo cao danh dự,

Nẻo quang minh khá giữ đừng nhơ;

Túi tham vốn chẳng bến bờ,

Tội tình danh dự tránh tơ thắc nùi.

Phận yên vui,

Nghèo mà xuôi;

Cảnh vẫn bùi.

Nông, Công, Thương, Sĩ nầy ghi,

Bốn nghề giai cấp tầm đi phải đàng.

Lòng ngay thẳng, nghề vàng là quí,

Trau thanh đời trúng lý theo Trời;

Việc đời khuyên chớ buông khơi,

Lo toan người tạo chưa rồi đôi nơi.

Đời đi đôi,

Đặng chẳng rời;

Mới trọn ngôi.

Làm trai tua phải trau giồi,

Tam Cang ngũ huẩn tài bồi cho xong.

Người phải đạo biết lòng Trời Đất,

Quỉ thần kinh đáng bậc Thánh Hiền;

Trai khôn nâng đỡ thành nghiêng,

Lâm nguy rõ mặt tôi hiền ngay gian.

Mấy lời vàng,

Gọi bồng tang;

Hỡi sĩ hàn.

--- o0o ---

**Rằm tháng 12 năm Bính Tuất (Janvier - 1947)**

**DIÊU TRÌ KIM MẪU** (tiếp)

Làm trai lập chí mấy đàng,

Nữ nhi phẩm hạnh điểm trang liễu đào.

Càng quí chữ giá cao trong sạch,

Tiết trắng phau thanh bạch ngàn vàng;

Hỡi con nhi nữ nghe tàng,

Mẹ phân qua rõ nẻo đàng con đi.

Bởi nữ nhi,

Nặng nợ vì;

Kiếp muội si.

Nên đành cam phải sầu bi,

Chịu điều cay đắng kiếp ni nhọc nhằn.

Thân mang nặng lại đành tùng phục,

Chịu dưới quyền cam bực phụ tùy;

Màn the cam ẩn trướng vi,

Sanh thân tùy thuộc trả vì nơ xưa.

Chịu nắng mưa,

Trả cho vừa;

Nghĩa đừng thưa.

Đây nghe Mẹ dạy lọc lừa,

Nữ sanh con khá tránh chừa tội căn.

Nên trau vẹn lòng hằng kềm chế,

Tiết với danh đừng để bợn nhơ;

Hỡi con học chớ hẫng hờ,

Mẹ từng đã dạy hiện giờ nhắc qua.

Trước gìn ba,

Tùng đó đa;

Ráng học qua.

Tùng ba nên giữ đạo nhà,

Trước tùng cha mẹ đến là chồng con.

Tùy cảnh cuộc lòng son vẹn vẽ,

Phận gia môn lòng nhẹ phẩm sen;

Gái xem biết chỗ cao hèn,

Đời bia thanh sử hoa thêm nhụy nồng.

Đức đặng tồn,

Bốn phép khôn;

Tiếng xa đồn.

Con ôi! Bốn đức vẹn toàn,

Công, Ngôn, Dung, Hạnh ngọc hồn hoa xinh.

Khác thu thủy trong tinh lóng đục,

Thuyền quyên là thước mực vàng son;

Nghe lời Mẹ dạy đó con,

Giữ lòng tinh sạch cho tròn bốn ba.

--- o0o ---

**Rằm tháng giêng năm Đinh Hợi (Février - 1947)**

**DIÊU TRÌ KIM MẪU** (tiếp)

Nếp phong gia,

Nên tục nhà;

Tốt của ta.

Ba đàng bốn mối phân qua,

Con đi chánh đại đường nhà phép xưa.

Xưa nào cũ, tân chưa là mới,

Mới đẹp gì, vì bởi đổi thay;

Dở hay bởi cái hình hài,

Chi chi vật chất là gài tội căn.

Dạ thường hằng,

Tánh cần năng;

Hiểu có ngằn.

Con ôi đời lắm chỗ răn,

Gương nay tích cũ trăm ngàn có dư.

Lối Bao Đắt danh hư lưu thế,

Nhà Mạnh Chiêu tiếng để đến nay;

Nữ sanh muốn rỡ mũi mày,

Con đường tốt đẹp hằng ngày xét suy.

Con lễ nghi,

Tiếng nữ nhi;

Đặng kỉnh vì.

--- o0o ---

**VĂN KHỔNG THÁNH** (tiếp)

Trai thì biết trọng lễ nghi,

Gái thì tiết hạnh gắn ghi lập mình.

Trai cùng gái chung vinh đàng học,

Giờ rảo qua phép ngọc trau người;

Làm người ôi hỡi làm người,

Sanh trong cõi thế làm người khó thay!

Đời chông gai,

Thấy hằng ngày;

Khó khó thay.

Thuở sanh từ lúc thơ ngây,

Sẵn là bổn phận ngày ngày biết trau.

Trên cha mẹ cù lao dưỡng dục,

Nghĩa anh em cốt nhục một nhà;

Một nguồn xắn bảy chia ba,

Lập nên gia tộc mới ra tương tình.

Chung một hình,

Huynh đệ tinh;

Phụ mẫu sinh.

Tình thơ còn nhỏ sơ sinh,

Thờ trên cha mẹ kỉnh tình đệ huynh.

Lạy sư phụ ân mình thụ hóa,

Tháng tháng ngày một dạ kỉnh vưng;

Không sanh công dạy đỡ nưng (nâng),

Dắt dìu cực nhọc leo đường thành nhơn.

So chi hơn,

Biết nghĩa nhơn;

Rõ đàng chơn.

Rồi khi đến tuổi lớn khôn,

Dân quan trao buộc, sử sơn lắm bề.

Quan biết đạo, lộc kê đai nặng,

Nghĩa vua tôi, lời dặn soi hình;

Đừng câu ấm tử thê vinh,

Nước non bôi mặt ngảnh tình tôi con.

Sắc áo son,

Đến lúc mòn;

Lộ sắt son.

Dân là nghĩa phận tôi con,

Trên tuân luật nước giữ đường thiện lương.

Mang ơn nợ áo cơm vay trả,

Đừng đảo điên trộn xáo nước nhà;

Tôi loàn con giặc can qua,

Cùng chung xả tộc mà ra chẳng lành.

Nước cường thành,

Nhờ dân lành;

Quan được danh.

--- o0o ---

**Rằm tháng hai năm Đinh Hợi (Mars - 1947)**

(tiếp)

Lời xưa sơ nhắc mấy hàng,

Nay thời tân tiến giọng đàn khác dây.

Trào dân khởi đó đây xứ xứ,

Liệu tùy thời cư xử cảnh tân;

Dung hòa đồng nhịp lý chân,

Biện phân phân biện hiểu lần dở hay.

Nghìn năm dài,

Cuộc diện thay;

Thế phải xây.

Nằm lâu khi mỏi trở day,

Trung dung mượn thuyết chuyển thay họp màu.

Lập đời cốt chỗ trau danh nghĩa,

Hễ thuận thời thiên địa ý dân;

Hạp đời tạo cuộc vì nhân,

Trúng thời trúng thuyết tín nhơn mới thành.

Tâm biết hành,

Thấp không tranh;

Nhờ trên lành.

Cảnh trần muốn đặng êm thanh,

Ôn hòa bốn bể em anh một nhà.

Máu cùng đỏ khác da khác tóc,

Trời cùng chung một vóc một hình;

Đồng bào hà huống một tình,

Hữu bằng càng lắm giữ gìn thân tương.

Chỗ yêu đương,

Có nhiều đường;

Lớp tang thương.

Luận đây là nghĩa vợ chồng,

Phụ tùy phu xướng ấm trong êm ngoài.

Rằng gia chủ làm trai phải trái,

Nội trợ trong phận gái vẹn bề;

Xóm làng tránh tiếng cười chê,

Gia đình tiên trị hậu tề bá gia.

Từ trong ra,

Trước yên nhà;

Sau quốc gia.

Tình nhà nặng nợ ông cha,

Tổ tiên gây dựng đậm đà máu xương.

Cây có cội nước nguồn cạn xét,

Nghĩa đồng bào thống huyết một chi;

Bán đồ nhi phế cũng kỳ,

Có câu thố tử hổ bi chỉ rành.

Đừng lẩn quanh,

Tay cắt đành;

Ruột xé manh.

Lạ gì cái chữ lợi danh,

Thiêu thân vì bởi quáng mành lụy thân.

Mùi danh lợi chữ ân chác oán,

Bả vinh hoa thay dạng đổi hình;

Cười đời duy vật khôn tinh,

Chẳng tùng trời đất mà gìn duy tâm.

Trở phương châm,

Khi lạc lầm;

Tỉnh hồi tâm.

Ơn dâu vì nặng nợ tầm,

Liều thân quyết trả xây lần mồ tơ.

Người quân tử đâu lơ nghĩa nợ,

Thọ ơn ai vẫn nhớ đáp đền;

Tiểu nhơn vuốt mặt hay quên,

Những người thế ấy đầy trên cõi đời.

--- o0o ---

**Rằm tháng hai nhuần năm Đinh Hợi**

**(Mars - 1947)**

(tiếp)

Vật đổi dời,

Tâm chẳng vơi;

Giữ trọn lời.

Sang hèn theo lý luận đời,

Hai bề giai cấp khác vời vị ngôi.

Phần gia chủ nhẹ lời tôi tớ,

Rộng tình dung khi lỡ lầm mang;

Bởi chưng vì chỗ nghèo nàn,

Đem thân bán đợ giữ hàng tôi con.

Biết xử tròn,

Mở lòng non;

Đức nên son.

Tớ gìn an phận tôi con,

Áo cơm hằng bữa nên tròn nghĩa ơn.

Giữ chữ tín đừng hờn để dạ,

Biết kỉnh tùng chớ giả làm chơn;

Đã là chịu nghĩa thọ ơn,

Đừng đem tai tiếng rảo đờn khách xa.

Nghĩa trong nhà,

Tốt đem ra;

Chủ tớ hòa.

Việc đời thiên hạ là xa,

Trắng đen bàn bạc dạ ta nhọc nhằn.

Đừng phiếm sự lăng nhăng đôi mách,

Nhà vắn êm có nghạch có tai;

Thị phi những sự hằng ngày,

Chỉ phiền hàng xóm bác bài đồng lân.

Giữ chỗ thân,

Giao thiệp cần;

Học đời chân.

Ra trường tranh đấu phân vân,

Gìn bề nhỏ nhẹ cầm phần lễ nghi.

Người tuổi tác kỉnh vì học hỏi,

Kẻ đồng niên tránh chỏi thấp cao;

Ôn nhu đúng mực giữ màu,

Nói năng dịu ngọt hỏi chào hân hoan.

Chỗ cao sang,

Giữ một bàn;

Xã giao an.

**Rằm tháng ba năm Đinh Hợi (Mai - 1947)**

**MẠNH TỬ** (tiếp)

Lộc cao nhỏ phước Trời ban,

Tuy rằng tài chí kinh doanh tự mình.

Tồn phước đức giữ tinh thiện đạo,

Chỗ chánh hành công tạo bền lâu;

Giàu toan mưu kế độc sâu,

Đâu bền quả phúc hưởng lâu tự (tử) tồn.

Rõ chỗ khôn,

Đức lưu tồn;

Hưởng quả dồn.

Nghèo do nghiệp kiếp tiên tồn,

Mưu thâm chước quỉ dại khôn chớ bày.

Nhà vách nát tiếng tai dễ vướng,

Kẻ chí nhơn đừng tưởng chẳng nên;

Dầu cho vật chất chẳng trên,

Tinh thần ráng đặng một bên chiếu hào.

Hèn vẫn cao,

Mới chí hào;

Đặng thanh tao.

Tự mình mình biết chỗ trau,

Việc đời xấu đẹp đủ màu chê khen.

Danh quến lộc gây đời nghị luận,

Thị phi đàm mâu thuẩn xa vời;

Người khôn tầm chỗ thảnh thơi,

Tiếng trần đừng vướng nghiệp người chớ đeo.

Thuyền nhờ lèo,

Người biết dèo;

Tránh chỗ eo.

Thấy quyền luật mạnh chớ theo,

Mua quan bán tước, phụ nghèo khó khinh.

Giữ đúng mực trung bình thẳng chánh,

Xu bợ thường vốn tánh tham si;

Kẻ ngay đâu lập chí kỳ,

Nhẹ đường phẩm cách còn gì mặt tai.

Tâm cứ ngay,

Dạ can bài;

Mới kẻ tài.

Tình đời thường lắm đổi thay,

Bạn quên vợ lánh thường ai sang giàu.

Câu nhơn nghĩa tình đâu lạc bước,

Thường thế đời lỗi trước lầm sau;

Mật kia ruồi thích ngọt ngào,

Chết thân đành bởi vì màu sắc phô.

--- o0o ---

**Rằm tháng tư năm Đinh Hợi (Juin - 1947)**

(tiếp)

Tránh chỗ thô,

Chớ hồ đồ;

Phải ngã xô.

Lộc Trời kẻ đặng an tô,

Người giàu đặng phước bởi nhờ đức xưa.

Mình rủi phận nghèo hèn đói khó,

Cảnh éo le eo óc khổ mang;

Lòng toan đừng hận khóc than,

Trách trời rủa đất bướng càng không suy.

Tội khinh khi,

Chẳng thuận tùy;

Lẽ tùng vi.

Đạo người biết chẳng lẽ suy,

Tìm căn hiểu lý hành vi công bình.

Trời chẳng bỏ, chẳng binh chẳng vị,

Lựa quả trồng, mới hưởng quả xinh;

Phước ban bởi luật công bình,

Tội mang vì tại lỗi tình trước gây.

Hiểu chỗ nầy,

Nhân quả đây;

Chớ thở dài.

Đạo nhơn buộc một đường ngay,

Trọn bề người dễ, mới dài tìm xa.

Bước tiên đạo, học qua mới quí,

Toàn nghĩa nhơn luân lý dạy đời;

Người tầm rõ phận đừng vơi,

Cảnh đời an thạnh Nghiêu thời lập nên.

Từ xưa trên,

Sẵn sách nền;

Luyện danh tên.

--- o0o ---

**Rằm tháng năm năm Đinh Hợi (Juillet - 1947)**

**MÂY** trổ sắc năm màu,

**GIỮA** trời trong đẹp cao;

**CON** Trời đều đây đó,

**DANH** Lão giáng mừng chào.

**VÂN TRUNG TỬ** (tiếp)

Trước là nhơn phẩm lập nền,

Sau đường từ thiện bỉ bền trau thân.

Tầm nhơn đạo vào lần cửa Phật,

Thuyết ái hòa gồm tất lý cao;

Phật, Tiên, Thần, Thánh một màu,

Cửa Trời là chốn phẩm bàu thưởng ban.

Trước chịu nàn,

Giữ chu toàn;

Thân sau an.

Muốn cho ngày có qui hoàn,

Thì nên gieo giống tìm đàng hậu lai.

Chẳng phải quí vàng trai sông Lệ,

Chẳng non Côn ngọc thế tế Trời;

Vô hình tâm Phật nơi nơi,

Tuy rằng không sắc bầu trời không tương.

Đến thiên vương,

Khi lên đường;

Phải nhắm phương.

Linh sơn chú giải tinh tường,

Nhơn hồi quả báo chủ trương vi hòa.

Trau đức quí xa ta gần Phật,

Dục sáu môn, bốn tật khổ hình;

Tám đường chánh đại phân minh,

Sắc huỳnh diệt tục quả tình lánh xa.

Lựa áo già,

Phật cùng ta;

Khác chỗ tà.

Dược linh muốn cổi đời ma,

Lò tiên un đúc tinh ba khí thần.

Trường sinh phục luyện thân nhẹ thể,

Muốn ra tiên đâu dễ trèo non;

Thảnh thơi cho trí linh tồn,

Phân đều thanh trược giác hồn phá mê.

Thân nặng nề,

Bởi giấc kê;

Lạc đàng về.

Trung dung nẻo khổng lo bề,

Chánh, thanh, liêm, khiết, an tề sửa thân.

Gồm tam nghĩa: Vương thần, dân, pháp,

Gọi đời yên cho hạp nhân quần;

Tốt phong đẹp tục an nhuần,

Ngoài yên nội tịnh gió thuần âu ca.

Đời đặng hòa,

Đạo trổ hoa;

Hát muôn nhà.